TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 875/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1982; thường trú: Xóm 6, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Số 36, đường 5, khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1982; thường trú: Ấp 3, xã E, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 36, đường 5, khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương.

(Chị Vũ Thị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn G vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày:

Chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017, ngày 14/6/2017. Sau khi kết

hôn, vợ chồng sinh sống tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh G trở nên vũ phu, kiếm chuyện đánh đập chị P, ngoài ra chị P phát hiện anh G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình bên nhà chồng cũng đã nhiều lần khuyên anh G sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm, chung sống hòa thuận lo cho con, tuy nhiên anh G không sửa đổi. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh G có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 14/4/2017. Hiện tại, con đang ở với chị P. Sau ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai vào ngày 23/9/2019; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/10/2019; tham gia phiên tòa ngày 01/11/2019 và 20/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 12/9/2019 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Văn G tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ và được cung cấp như sau*: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Văn G. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vũ Thị P khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Văn G, anh G có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 36, đường 5, khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Vũ Thị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017, cấp ngày 14/6/2017 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2017 do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh G vũ phu, thường xuyên đánh đập chị P, anh G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh G có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh G không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh G đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị P và anh G có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 14/4/2017. Tòa án đã triệu tập anh G để trình bày ý kiến về con chung nhưng anh G vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,…".* Xét cháu Nguyễn Thị Ngọc Y còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ để phát triển toàn diện. Vì vậy, việc chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ngọc Y là phù hợp với quy định pháp luật, bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của con nên có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị P không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị P đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn G (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017, ngày 14/6/2017 do Uỷ ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 14/4/2017 cho chị Vũ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn G có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Vũ Thị P không được cản trở anh Nguyễn Văn G thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029186 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã E,
huyện H, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Trang